

Số: /QĐ-BCH

Ninh Bình, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Ninh Bình

TRƯỞNG BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Tờ trình số 30/TTr-NNMT ngày 19 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Ninh Bình; Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã, phường; Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu VT, các VP, VPTT BCH.
- Bh_VP3QĐ07

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Quang Ngọc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCH ngày tháng năm 2025 của
Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc; trách nhiệm ứng phó các thảm họa cơ bản; mối quan hệ công tác, giải quyết công việc giữa Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy) với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã, phường; chương trình công tác; chế độ họp, hội nghị, thông tin, báo cáo của Ban Chỉ huy.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ huy; Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy; Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy; các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ Phòng thủ dân sự thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ huy, tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định của Quy chế này.

2. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, bảo đảm kịp thời và hiệu quả.

3. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Chương II **QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN,** **VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ HUY**

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ huy

1. Trách nhiệm

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia về lĩnh vực Phòng thủ dân sự trong phạm vi của tỉnh và chỉ đạo thực hiện việc xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành chung mọi hoạt động và công tác của Ban Chỉ huy.

b) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy.

2. Quyền hạn giải quyết công việc

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban Chỉ huy; những công việc thuộc thẩm quyền mà pháp luật quy định; những công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch Phòng thủ dân sự; Kế hoạch phòng, chống thiên tai và các dự án, đề án quan trọng về lĩnh vực Phòng thủ dân sự. Chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án sau khi được phê duyệt.

c) Chỉ đạo việc tổ chức, xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm Phòng thủ dân sự của các sở, ban, ngành, địa phương.

d) Chủ trì hoặc giao cho một Phó Trưởng ban chủ trì điều hành các cuộc họp của Ban Chỉ huy.

e) Theo dõi, chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch công tác, hội thảo, diễn tập ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi Ban Chỉ huy quản lý.

f) Quyết định điều động lực lượng, phương tiện của các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong trường hợp vượt quá khả năng và điều kiện của các sở, ban, ngành, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

g) Hằng năm phê duyệt kế hoạch hoạt động, chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp cho hoạt động và duy trì hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy; quyết định khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động Phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa.

Điều 4. Các Phó Trưởng ban Chỉ huy

1. Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ huy

- Giúp Trưởng Ban Chỉ huy, giải quyết công việc theo sự phân công của Trưởng ban; điều hành giải quyết công việc của Ban Chỉ huy trong thời gian Trưởng ban vắng mặt.

- Chỉ đạo xây dựng, kế hoạch Phòng thủ dân sự (PTDS), kế hoạch phòng chống thiên tai, kiểm tra triển khai thực hiện các kế hoạch;

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo, khen thưởng về PTDS;

- Giúp Trưởng ban chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị vật tư sẵn sàng

ứng phó các thảm họa, tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng thủ dân sự.

- Quyết định điều động lực lượng, phương tiện của các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức thực hiện nhiệm vụ Phòng thủ dân sự trong trường hợp vượt quá khả năng và điều kiện của các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Báo cáo, đề xuất Trưởng ban quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền các biện pháp cấp bách và huy động nguồn lực để ứng phó khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của Trưởng ban; ký thay Trưởng ban các văn bản thuộc thẩm quyền của Trưởng ban trong phạm vi, công việc được Trưởng ban phân công.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ huy khi được Trưởng ban ủy quyền.

2. Các Phó trưởng Ban Chỉ huy là Phó Chủ tịch UBND tỉnh

- Giúp Trưởng ban giải quyết một số công việc của Ban Chỉ huy, sử dụng quyền hạn của Trưởng ban khi giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công.

- Chủ động giải quyết công việc được phân công; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện các hoạt động phòng thủ dân sự theo quy định, nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng phải kịp thời báo cáo Trưởng ban trong thực thi nhiệm vụ.

- Thay mặt Trưởng ban điều hành giải quyết công việc của Ban Chỉ huy khi được Trưởng ban ủy quyền.

3. Phó Trưởng Ban chỉ huy là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch PTDS của tỉnh; Kế hoạch ứng phó với sự cố thiên tai, thảm họa và tham mưu triển khai thực hiện các kế hoạch; công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập về PTDS;

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống công trình PTDS và đảm bảo trang bị PTDS.

- Chỉ đạo việc bố trí lực lượng, phương tiện, phối hợp thực hiện công tác ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có thảm họa, sự cố, thiên tai xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng phương án và triển khai lực lượng, phương tiện sơ tán, di dời nhân dân để ứng phó với các tình huống khẩn cấp do thảm họa, sự cố, thiên tai, thảm họa gây ra; phối hợp các lực lượng giúp dân khắc phục hậu quả sau thiên tai, thảm họa;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban phân công.

4. Phó Trưởng Ban chỉ huy là Giám đốc Công an tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch PTDS của lực lượng Công an nhân dân; Kế hoạch ứng phó với thảm họa, sự cố thiên tai, thảm họa và tham mưu triển khai thực hiện các kế hoạch;

- Sẵn sàng phương án phối hợp với các ngành, địa phương trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa; tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó thiên tai, thảm họa;

- Chủ trì nghiên cứu âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chống đối, các loại tội phạm lợi dụng sự cố thiên tai, thảm họa để hoạt động, kích động, chống phá; trao đổi thông tin cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương để tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhận thức, phòng tránh;

5. Phó Trưởng Ban chỉ huy là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan ứng phó với các thảm họa do thiên tai: Bão, ATNĐ; lũ; sạt lở bờ sông, bờ biển; tàu khai thác thủy hải sản; vỡ đê, hồ đập thủy lợi; nước biển dâng; xâm nhập mặn; hạn hán; cháy rừng; động đất, dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng, thủy sản, thảm họa môi trường ...

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, phương án ứng phó thiên tai, phương án bảo vệ trọng điểm, phương án hộ đê toàn tuyến, phương án ứng phó sự cố môi trường.

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ huy và đảm bảo hoạt động của Văn phòng thường trực.

- Thay mặt Trưởng Ban giải quyết công việc khi được ủy quyền, chủ động chỉ đạo Ban Chỉ huy các địa phương xử lý kịp thời các tình huống thiên tai khẩn cấp, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Ký ban hành các Công điện, Văn bản chỉ đạo, điều hành, ứng phó, khắc phục hậu quả rủi ro thiên tai từ cấp độ 2 trở xuống hoặc cấp độ cao hơn khi được Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực phân công hoặc ủy quyền.

- Chỉ đạo Văn phòng thường trực thực hiện nhiệm vụ báo cáo nhanh công tác ứng phó thiên tai, báo cáo tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra trên từng địa bàn theo quy định và nhu cầu phục hồi tái thiết sau thiên tai của địa phương.

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác khắc phục hậu quả thiên tai; ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; bảo vệ môi trường; bảo vệ sản xuất.

- Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường: báo cáo nhanh

công tác chỉ đạo, ứng phó với thiên tai; báo cáo tổng hợp đợt thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn theo đúng quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chính phủ xem xét hỗ trợ.

- Phụ trách các hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai và có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về các vấn đề liên quan theo quy định.

6. Các Ủy viên Ban Chỉ huy

6.1. Các ủy viên Ban Chỉ huy là Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành

- Chủ trì thực hiện công tác về Phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý; phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương liên quan ứng phó các sự cố, thảm họa. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Quyết định các vấn đề theo thẩm quyền hoặc trình Ban Chỉ huy xem xét, quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan. Những việc phát sinh vượt quá thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực để chỉ đạo giải quyết; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của ngành mình sang sở, ban, ngành khác hoặc lên Ban Chỉ huy; không giải quyết công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của sở, ban, ngành khác.

- Chủ động tham mưu với Ban Chỉ huy thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; phối hợp với các Ủy viên khác để xử lý những vấn đề có liên quan đến những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành mình phụ trách và thực hiện nhiệm vụ chung của Ban Chỉ huy.

- Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành chính sách, pháp luật, việc thực hiện chương trình, kế hoạch và các quyết định của Trưởng ban về ngành, lĩnh vực được phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp Ban Chỉ huy hoặc có ý kiến tham gia vào các văn bản do cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy gửi đến.

6.2. Ủy viên Ban chỉ huy là Phó Chỉ huy trưởng kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Trực tiếp phụ trách công tác phòng thủ dân sự và tìm kiếm cứu nạn trên biển; khu vực biên giới biển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Chỉ đạo việc bố trí lực lượng, phương tiện, phối hợp thực hiện công tác ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có thảm họa, sự cố, thiên tai xảy ra; điều phối, huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ địa phương khi có yêu cầu;

- Chỉ đạo xây dựng phương án tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển; chỉ đạo tổ chức huấn luyện, tập huấn, diễn tập cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng thủ dân sự; phòng, chống thiên tai trên biển; quản lý chặt chẽ tàu thuyền, ngư dân

hoạt động trên biển; thông báo kêu gọi tàu thuyền vào nơi tránh trú an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới; chỉ huy công tác đảm bảo an ninh tuyến biển và biên giới, bắn pháo hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định.

7. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy

7.1. Lĩnh vực phòng chống thiên tai

- Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Ban chỉ huy ban hành các quyết định, kế hoạch, phương án về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên nắm chắc thông tin diễn biến thời tiết, tình hình thiên tai để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Ban Chỉ huy ban hành các Công điện, văn bản chỉ đạo triển khai ứng phó kịp thời với thiên tai.

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai, thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo đúng quy định.

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy ban hành báo cáo nhanh về tình hình thiên tai; báo cáo tổng hợp tình hình thiệt hại sau thiên tai và đề xuất giải pháp khắc phục; báo cáo tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển, tổng hợp sự cố công trình do ảnh hưởng của thiên tai và giải pháp khắc phục.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu, báo cáo phục vụ các hội nghị, hội thảo, các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban chỉ huy; thực hiện chế độ thông tin báo cáo của Ban Chỉ huy và Văn phòng thường trực theo đúng quy định.

- Quản lý công văn, tài liệu; tài sản, tài chính của Văn phòng thường trực; được sử dụng con dấu của Chi cục Thủy lợi trong giao dịch, công tác của Văn phòng thường trực.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý những vấn đề có liên quan đến công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tiếp nhận toàn bộ tài sản, kinh phí và các công việc đang triển khai của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của các tỉnh (Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định cũ) và tiếp tục duy trì hoạt động và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

7.2. Lĩnh vực phòng thủ dân sự

- Ngoài những nội dung được quy định tại mục 7.1 Điều này.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, dự án, đề án sau khi được phê duyệt.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tập huấn, huấn luyện, hội thảo, diễn tập của Ban Chỉ huy báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Trưởng ban Chỉ huy phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về Phòng thủ dân sự; chủ động nghiên cứu đề xuất việc tham gia các công ước quốc tế có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, chỉ đạo cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các địa phương duy trì chế độ trực; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với Ban Chỉ huy và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương: Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm Phòng thủ dân sự thuộc các cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, phương án chuẩn bị lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn; đề xuất, báo cáo Ban Chỉ huy động và điều phối lực lượng phương tiện của các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi của tỉnh trong trường hợp thảm họa lớn, xảy ra trên diện rộng.

- Chuẩn bị nội dung và tổ chức các hội nghị, hội thảo, các buổi họp, làm việc của Ban Chỉ huy do Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban chủ trì.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị Công điện gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức có liên quan khi có thảm họa.

- Quản lý công văn, tài liệu theo quy định của Nhà nước.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc Ban Chỉ huy

1. Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, bộ máy cơ quan, đơn vị để giúp việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban.

2. Ban Chỉ huy họp 01 lần trong năm để tổng kết công tác năm và triển khai kế hoạch công tác năm tiếp theo. Trong trường hợp khẩn cấp, Trưởng ban quyết định triệu tập cuộc họp bất thường để xử lý công việc.

3. Thành viên Ban Chỉ huy chủ động chuẩn bị báo cáo về kết quả nhiệm vụ được giao, đề xuất, kiến nghị những nội dung cần thiết tại cuộc họp.

Điều 6. Chế độ thông tin báo cáo

1. Ban chỉ huy báo cáo UBND tỉnh:

- a) Báo cáo nhanh về tình hình thảm họa, sự cố, thiên tai diễn ra trên địa bàn (báo cáo trước 17h hàng ngày).

b) Báo cáo tổng hợp thiệt hại sau mỗi đợt thảm họa, sự cố, thiên tai (chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc đợt thiên tai).

c) Báo cáo sự cố công trình do ảnh hưởng của thảm họa, sự cố, thiên tai, giải pháp khắc phục (báo cáo thường xuyên khi có sự cố xảy ra trong thảm họa, sự cố, thiên tai).

d) Báo cáo tổng kết năm.

e) Báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu của Trưởng ban).

2. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Trưởng Ban chỉ huy báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia về hoạt động của Ban chỉ huy trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc khi có tình huống khẩn cấp trong chỉ đạo điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai vượt tầm kiểm soát của Ban chỉ huy.

b) Các Phó Trưởng ban báo cáo Trưởng ban (đồng thời gửi văn phòng thường trực để tổng hợp, theo dõi, cập nhật, truyền tải thông tin khi cần thiết):

- Những công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, những việc vượt quá thẩm quyền giải quyết và những việc cần xin ý kiến.

- Khi có tình huống cần xử lý khẩn cấp trong chỉ đạo điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai.

c) Thành viên Ban chỉ huy gửi báo cáo Trưởng ban (đồng thời gửi Văn phòng thường trực Ban chỉ huy để tổng hợp, theo dõi, cập nhật, truyền tải thông tin khi cần thiết) các nội dung:

- Định kỳ hàng năm: Kết quả thực hiện kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao; đề xuất điều chỉnh kế hoạch công tác của Ban chỉ huy.

- Đột xuất: các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền xử lý, giải quyết; các nội dung đột xuất theo chỉ đạo của lãnh đạo Ban chỉ huy.

d) Văn phòng thường trực

- Theo dõi, tổng hợp, ký ban hành báo cáo nhanh hàng ngày về tình hình thảm họa, sự cố, thiên tai; công tác chỉ đạo ứng phó khi có tình huống thiên tai.

- Tổng hợp, theo dõi, cập nhật, truyền tải thông tin kịp thời cho lãnh đạo Ban chỉ huy; chỉ đạo cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông và tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất lãnh đạo Ban chỉ huy xử lý những vấn đề báo chí, dư luận xã hội phản ánh liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

3. Hình thức: báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo tại các phiên họp thường kỳ và đột xuất của Ban chỉ huy; báo cáo qua Email, tin nhắn, điện thoại,...

Điều 7. Mỗi quan hệ công tác

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo đúng quy định.
2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy liên quan đến công tác Phòng thủ dân sự, báo cáo định kỳ hằng năm, đột xuất khi có yêu cầu.

Chương IV

KINH PHÍ, NHÂN LỰC HOẠT ĐỘNG

Điều 8. Kinh phí và nhân lực

1. Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực ban Chỉ huy do Ngân sách nhà nước đảm bảo; các khoản hỗ trợ, viện trợ trực tiếp cho Ban Chỉ huy và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, địa phương có thành viên tham gia Ban chỉ huy chủ động sắp xếp, bố trí nhân lực phù hợp để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được phân công của Văn phòng thường trực và thành viên Ban chỉ huy.

Điều 9. Sử dụng kinh phí

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy được sử dụng theo quy định của pháp luật để chi cho hoạt động của Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực và các tổ chức, cá nhân được Ban Chỉ huy huy động thực hiện các nhiệm vụ về phòng thủ dân sự theo quy định tại Quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thành lập Ban Chỉ huy và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban, các thành viên Ban chỉ huy, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tỉnh tổng hợp, trình Trưởng Ban Chỉ huy xem xét, quyết định./.